TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST.
Ngày: 12 - 4 - 2024.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 178/2024/QĐST-DS, ngày 21/3/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Bùi Thị Thu L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà 27, đường T, Khóm N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Trần Quốc K, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số nhà 41, đường T, Khóm H, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2023 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Bà và ông K là bạn bè quen biết nhau, nên ngày 11/11/2022 bà có cho ông K mượn số tiền 190.000.000 đồng, ông K có viết biên nhận cho bà, thỏa thuận thời gian mượn là 03 tháng, không có thỏa thuận lãi suất, không có thế chấp tài sản, mục đích ông K mượn tiền để kinh doanh mua bán than củi, đến hạn ông K không trả mà cứ hẹn hoài không thực hiện. Nay bà yêu cầu ông K trả cho bà số tiền 190.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất

Bị đơn ông K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Thu L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Quốc K trả số tiền mượn theo biên nhận đã ký ngày 11/11/2022, ông K có sinh sống tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Đồng thời, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Trần Quốc K có mượn của bà L số tiền 190.000.000 đồng là sự thật (Biên nhận ngày 11/11/2022), nên bà L kiện yêu cầu ông K trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự, bà L không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét giải quyết.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu L. Buộc ông Trần Quốc K có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Thu L số tiền 190.000.000 đồng (*một trăm chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được

thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc ông Trần Quốc K nộp 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm ngàn đồng),* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Bùi Thị Thu L không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 4.750.000 đồng (*bốn triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng*) bà Loan đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0002309 ngày 18/8/2023 được hoàn trả lại cho bà L.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.